

Bản án số: 05/2025/HSST

Ngày: 08 - 7 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Đức
2. Ông Nguyễn Thiện Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2025, đối với bị cáo:

Đào Văn M, sinh ngày 12/12/1990 tại T; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện K, tỉnh T (nay là thôn Đ, xã B, tỉnh H); Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: Đào Duy M1; Họ tên mẹ: Hoàng Thị T1; Có vợ là Bùi Thị Mỹ H1 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/5/2025.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Trần Văn H2, sinh năm 1960 (đã chết).

Nơi cư trú: Thôn Đ1, xã V, thành phố T, tỉnh T (nay là thôn Đ1, phường T2, tỉnh H).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Đặng Thị K1, sinh năm 1970 (là vợ ông H2) (vắng mặt)
- Anh Trần Văn T3, sinh năm 1992 (là con ông H2) (vắng mặt)
- Anh Trần Văn C, sinh năm 1995 (là con ông H2) (vắng mặt)

Đều cư trú tại: Thôn Đ1, xã V, thành phố T, tỉnh T (nay là thôn Đ1, phường T2, tỉnh H).

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Đặng Thị K1, anh Trần Văn C là anh Trần Văn T3 (Giấy uỷ quyền ngày 20/4/2025).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH môi trường xanh L.

Địa chỉ: Số 02, phố B1, tổ 10, phường Q, thành phố T, tỉnh T (nay là số 02, phố B1, tổ 10, phường T4, tỉnh H).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lương Việt C1 – Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ Đức C2, sinh năm 1991, nơi cư trú: thôn K2, xã B, huyện K, tỉnh T (nay là thôn K2, xã B, tỉnh H). (có mặt)

** Người làm chứng:*

- Ông Đào Xuân K3, sinh năm 1976 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn N, xã V, thành phố T, tỉnh T (nay là thôn N, phường T2, tỉnh H).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 10/4/2025, Đào Văn M (có giấy phép lái xe theo quy định, không sử dụng rượu bia và các chất kích thích khác), điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu TMT, màu vàng, biển số 17C - 082.98 đi từ xã T5 về xã V1, thành phố T. Khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, M điều khiển xe ô tô đi đến khu vực ngã ba giao nhau đường Q và đường C3, M bật tín hiệu xi nhan để chuyển hướng rẽ phải đi vào đường C3. Khu vực mặt đường Q và đường C3 rải nhựa áp phan bằng phẳng chia làm 02 làn đường, làn đường bên phải theo chiều huyện V2 đi thành phố T rộng đo 6,70m, làn đường bên trái rộng đo 6,70m, phân chia giữa hai làn đường là vạch sơn đứt quãng màu vàng rộng đo 0,15m, mép đường bên phải có đường mở đi vào cầu C3 rộng đo 37m và mặt cầu C3 rộng đo 24m, điểm mốc được xác định là mấu cầu C3 ở bên phải đường. Thời điểm này trời sáng, có mưa nhỏ, mặt đường đọng nước, mật độ phương tiện tham gia giao thông đông. M điều khiển xe ô tô đi với vận tốc khoảng 20 - 25km/h đi ở bên

phải giáp vạch sơn chia cách làn đường. Do không chú ý quan sát trước khi chuyển hướng mặt trước đầu bên phải ba đờ sóc ô tô đã va chạm mặt bên trái cạnh sau cụm đèn phía sau xe mô tô 17B8 - 1732 do ông Trần Văn H2 điều khiển đi phía trước cùng chiều khiến ông H2 và xe mô tô đổ nghiêng phải xuống mặt đường, ông H2 và xe mô tô bị cuốn vào gầm xe ô tô và bị đẩy rê về phía trước để lại vết cào xước trên mặt đường. M nghe thấy tiếng kêu cục cục ở phía gầm xe ô tô, M dậm phanh dừng lại, cùng lúc này M nghe thấy tiếng người đàn hô có người lùi lại ngay, M cài số lùi cho xe ô tô lùi lại khoảng 1,5m rồi dừng lại. M xuống xe thì thấy ông H2 nằm ngửa bất tỉnh dưới mặt đường, đầu chéch chéo về đường C3, chân chéch chéo ra mặt đường Q, xe mô tô nằm dưới gầm xe ô tô của M. Hậu quả ông Trần Văn H2 bị gãy đốt sống cổ số 6, di lệch, đứt tuỷ tủy sống tại hiện trường, hai phương tiện bị hư hỏng nhẹ.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 365/KLGĐTT-KTHS ngày 29/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Các kết quả chính: Khám ngoài: trên tử thi có các vết sây sát da, tụ máu tại vùng cổ, ngực, bụng, vai, lưng, tay và chân, gãy 06 xương sườn cung trước, cung bên trái. Khám trong: Gãy đốt sống cổ số 6, di lệch, đứt tuỷ. Kết luận: Nạn nhân Trần Văn H2 chết do đứt tuỷ sống vùng cổ và đa chấn thương

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:

Ngã ba đường Q giao nhau với đường C3, mặt đường Q được rải đá nhựa áp phan bằng phẳng và chia làm 02 làn đường. Làn đường bên phải theo chiều huyện V2 đi thành phố T rộng 6,70m, làn đường bên trái rộng, đo 6,70m, phân chia giữa hai làn đường là vạch sơn đứt quãng màu vàng rộng đo 0,15m. Mép đường bên phải có đường mở đi vào cầu C3 rộng đo 37,0 m và mặt cầu C3 đo 24,0 m. Vị trí 1: nạn nhân, 2: xe ô tô tải BKS 17C-082.98, 3: xe mô tô BKS 17K8-1732, 4: Cụm vết cày. Điểm mốc được xác định là mấu cầu C3 ở bên phải đường theo chiều huyện V2 đi thành phố T về phía đi huyện V2 nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn. Lấy mép mấu cầu C3 ở bên phải đường theo chiều huyện V2 đi thành phố T nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn.

Vị trí 1 được xác định nạn nhân là ông Trần Văn H2 chết trong tư thế nằm ngửa, hai tay duỗi theo thân người, hai chân duỗi thẳng, nạn nhân đầu đội mũ bảo hiểm màu xanh đỏ, mặc áo mưa dài tay màu xanh đen, quần dài màu đen. Đầu nạn nhân hướng về cầu C3, hai chân hướng ra đường Q. Tâm đỉnh đầu nạn nhân cách mép mấu cầu C3 đo 3,30m, tâm hai gót chân nạn nhân cách mép mấu cầu C3 đo 4,90m.

Vị trí 2 xe ô tô tải BKS 17C-082.98, sau tai nạn xe dừng tại hiện trường, đầu xe hướng đi cầu C3. Trục bánh trước bên phải xe ô tô cách mép mấu cầu C3 đo 5,30m, trục bánh sau bên phải xe tải cách mép mấu cầu C3 đo 7,0m, thẳng với điểm mốc của vụ tai nạn, cách đầu vạch sơn dành cho người đi bộ qua đường về phía đi huyện V2 đo 3,50m và cách biển chỉ dẫn ở bên phải đường theo chiều huyện V2 đi thành phố T về phía huyện V2 đo 15,1m.

Vị trí 3 xe mô tô BKS 17K8-1732 sau tai nạn xe đổ nghiêng tỳ thành bên phải xuống mặt đường, đầu xe hướng cầu C3. Tâm trục bánh trước xe mô tô cách mép mấu cầu C3 đo 5,8m, cách tâm đầu nạn nhân, đo 3,0m. Tâm trục bánh sau xe mô tô cách mép mấu cầu C3 đo 6,75m, cách tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô BKS 17C-082.98 đo 3,7m.

Vị trí 4 cụm vết cày trên mặt đường kích thước (5,40 x 0,30)m đầu cụm vết cày cách mép mấu cầu C3 đo 8,0m, cách tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô tải BKS 17C-082.98 đo 0,9m. Cuối vết cách mép mấu cầu C3 đo 5,1m, vết có chiều đường Q đi cầu C3.

Kết quả khám nghiệm phương tiện thể hiện:

Khám nghiệm xe ô tô tải (tự đồ) nhãn hiệu TMT, số loại KC13285D sơn màu vàng, đeo biển số đăng ký 17C - 082.98. Xe có kích thước bao (666 x 250 x 302)cm, chiều dài cơ sở 383cm, số người cho phép chở: 3 chỗ ngồi. Xe có 02 trục bánh, trục một bánh đơn, trục hai bánh kép có cùng kích cỡ lốp: 12.00-20, hiện tại các bánh lốp đều còn hơi. Xe có 03 gương chiếu hậu, 01 gương chiếu đầu xe bên phải, 01 gương chiếu thành cabin bên phải. Trên thùng hàng không chở hàng hoá. Dấu vết: Ba đờ sóc đầu xe bằng kim loại sơn màu vàng kích thước (260 x 76)cm, cạnh dưới cách đất 70cm. Tại mặt trước đầu bên phải ba đờ sóc vị trí cách thành bên phải 06cm có dấu vết trượt miết bề mặt mất một phần bụi bẩn hướng từ trước về sau từ phải sang trái, bám dính tạp chất màu đen, các mảnh ni lon trong suốt (dạng băng dính) vết đo (15 x 04)cm. Vị trí thấp nhất và cao nhất của vết lần lượt cách đất 77cm và 81cm. Má lốp phía trong bánh lốp bên phải trục 1 tại vị trí dòng chữ GUOBAO có dấu vết trượt miết bề mặt mất một phần bụi bẩn, xước cao su hướng ngược chiều chuyển động tiến của bánh xe vết đo (115 x 16)cm. Mặt trước, mặt dưới cầu trục trước vị trí cách thành xe bên phải 74cm có dấu vết trượt miết bề mặt mất một phần bụi bẩn, xước mất một phần sơn màu đen, xước kim loại mất một phần han gỉ màu nâu, hướng từ trước về sau, từ phải sang trái bề mặt bám dính tạp chất màu đen dạng cao su, chất màu ghi dạng sơn vết đo (46 x 14)cm, vị trí thấp nhất và cao nhất của vết lần lượt cách đất 30cm và 34,5cm. Trong lòng vết này tại mặt dưới cầu trục 1 có dấu vết trượt miết in cách đường song song có bề rộng lần lượt 01cm và 1,6cm xen kẽ nhau.

Khám nghiệm xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smash sơn màu đen đỏ trắng, đeo biển số đăng ký 17K8 – 1732. Xe có 01 gương chiếu hậu bên trái, hai bánh lốp trước, sau đều còn hơi. Dấu vết: Gãy vỡ mất mối cụm đèn tín hiệu phía sau. Mặt ngoài ốp nhựa thân xe vị trí cách đầu phía sau 40 cm có dấu vết trượt xước sơn, xước nhựa hướng từ sau về trước bám dính đất cát, bụi bẩn vết đo (20 x 11) cm, vị trí thấp nhất và cao nhất của vết cách đất 54cm và 64cm. Khi xe mô tô đổ nghiêng sang phải vết cách đất 33cm. Gãy mất mối đầu phía sau khung kim loại đỡ giá để chân sau bên trái tại mặt ngoài khung kim loại có dấu vết trượt xước sơn, xước kim loại hướng từ sau về trước, bám dính chất dạng sơn màu đen, mặt

kim loại màu trắng sáng vết do (6,5 x 04)cm, vị trí thấp nhất và cao nhất của vết lần lượt cách đất là 29cm và 33cm. Khi xe mô tô đổ nghiêng sang phải vị trí cao nhất của vết cách đất 41cm. Mặt ngoài cang bên trái bánh sau, mặt ngoài hộp chấn xích có dấu vết trượt miết bề mặt xước mất một phần sơn màu ghi, xước kim loại, cong bẹp kim loại hướng từ dưới lên trên, từ trái sang phải bề mặt bám dính chất dạng sơn màu đen, tạp chất màu nâu dạng han gỉ kim loại vết do (27 x 10,5)cm, vị trí thấp nhất và cao nhất của vết cách đất lần lượt là 20cm và 28cm. Khi xe đổ sang phải vị trí cao nhất của vết cách đất 32,5cm. Mặt trên yên xe, mặt trên đầu bên trái đai xích yên có dấu vết trượt miết bề mặt hướng từ sau về trước bám dính đất cát vết do (61 x 26)cm, vị trí thấp nhất và cao nhất của vết lần lượt cách đất 75cm và 84cm. Khi xe mô tô đổ nghiêng sang phải vị trí cao nhất của vết cách đất 33,5cm. Mặt trên cụm đồng hồ công tơ mét, mặt sau ốp nhựa đầu xe có dấu vết trượt miết bề mặt hướng từ sau về trước bám dính đất cát vết do (34 x 21)cm, vị trí thấp nhất và cao nhất của vết lần lượt cách đất 80cm và 106cm. Khi xe mô tô đổ nghiêng sang phải vị trí cao nhất của vết cách đất 33cm. Khung kim loại giá đỡ chân trước bên phải bị đẩy cong vẹo từ trước về sau. Tại đầu ngoài khung kim loại giá đỡ chân, đầu ngoài đệm cao su có dấu vết trượt xước cao su, xước kim loại bám dính bột đá đất cát. Mặt bên phải đầu trước chấn bunn bánh trước má lốp bên phải bánh trước, mặt trước kính đèn xi nhan bên phải, mặt trước đầu bên phải ốp nhựa đầu xe, mặt trước đầu ngoài tay phanh, đầu ngoài tay nắm lái bên phải, mặt ngoài cánh yếm bên phải, cạnh ngoài bàn đạp phanh, mặt ngoài đầu bên phải đai xích yên, mặt ngoài đầu phía sau ống xả, mặt ngoài ốp nhựa thân xe bên phải có dấu vết trượt xước sơn, xước nhựa, xước kim loại, xước cao su bám dính bột đá đất cát.

Cụm đèn tín hiệu xe mô tô thu tại hiện trường: Tại mặt dưới đầu phía sau cụm đèn có dán băng dính màu đen trong suốt. Tại mặt dưới, mặt bên trái, cạnh sau kính đèn tín hiệu có dấu vết trượt miết bề mặt mất một phần bụi bẩn, xước rách một phần băng dính trong suốt hướng từ sau về phía, từ trái sang phải vết do (6,5x 02)cm. Ngoài ra bề mặt cụm đèn tín hiệu rải rác có dấu vết trượt xước kính nhựa xước sơn.

Chiếc mũ bảo hiểm loại mũ lưỡi trai nửa đầu không có kính chắn gió sơn màu xanh đỏ, bên trong mũ có 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu xanh. Tại mặt sau thân mũ có dấu vết trượt xước sơn màu xanh vết do (13,5 x 6,5)cm. Ngoài ra mặt ngoài thân mũ có rải rác các vết xước sơn, xước nhựa bám dính bụi bẩn đất cát. Áo khoác mưa màu xanh loại áo có mũ liền thân khoá kéo bằng nhựa màu đen. Toàn bộ thân áo rải rác trượt xước sơn mặt vải bám dính bụi bẩn đất cát. Xem xét chiếc quần âu vải tổng hợp màu đen toàn bộ mặt ngoài quần rải rác các dấu vết trượt xước sơn mặt vải bám dính bụi bẩn đất cát.

Phiếu đo nồng độ còn thời gian đo 19 giờ 21 phút ngày 10/4/2025, kết quả nồng độ còn có trong hơi thở của Đào Văn M là 0.000 mg/l.

Biên bản kiểm tra các chất ma túy hồi 16 giờ 50 phút ngày 10/4/2025, kết quả âm tính với các chất ma túy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đào Văn M đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Trần Văn H2 số tiền là 300.000.000 đồng gồm chi phí cho việc mai táng 50.000.000 đồng, bồi thường tổn thất tinh thần cho vợ, các con ông H2 250.000.000 đồng. Đại diện gia đình ông H2 đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Bản Cáo trạng số 100/CT-VKSTPTB ngày 12/6/2025 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên) truy tố Đào Văn M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn M khai nhận toàn bộ hành vi và diễn biến sự việc như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đào Văn M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đào Văn M mức án tù 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm đến 03 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C, số 340104347633 mang tên Đào Văn M.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên) đã truy tố và không tranh luận về các vấn đề khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ và bản ảnh hiện trường, kết luận giám định tử thi, biên bản khám nghiệm và bản ảnh phương tiện giao thông cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/4/2025, Đào Văn M, có giấy phép lái xe theo quy định, không sử dụng rượu bia và các chất kích thích khác, điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu TMT, màu vàng, biển số 17C- 082.98 khi đi đến gần ngã ba giao nhau đường Q và đường C3, M bật tín hiệu xi nhan để chuyển hướng rẽ phải đi vào đường C3, do không chú ý quan sát nên khi chuyển hướng mặt trước đầu bên phải ba đờ sóc ô tô đã va chạm mặt bên trái cạnh sau cụm đèn phía sau xe mô tô 17B8 - 1732 do ông Trần Văn H2 điều khiển đi phía trước cùng chiều, hậu quả ông H2 bị gãy đốt sống cổ số 6, di lệch, đứt tuỷ, tử vong tại hiện trường.

Hành vi nêu trên của Đào Văn M đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ về chuyển hướng xe: “...2. *Trước khi chuyển hướng, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, bảo đảm khoảng cách an toàn với xe phía sau, giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ hoặc có tín hiệu bằng tay theo hướng rẽ đối với xe thô sơ không có đèn báo hướng rẽ, chuyển dần sang làn gần nhất với hướng rẽ. Tín hiệu báo hướng rẽ hoặc tín hiệu bằng tay phải sử dụng liên tục trong quá trình chuyển hướng. Khi bảo đảm an toàn, không gây trở ngại cho người và phương tiện khác mới được chuyển hướng*” gây ra hậu quả làm ông Trần Văn H2 tử vong, đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) *Làm chết người;*

...

5. *Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm."*

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo do không chú ý quan sát nên khi chuyển hướng mặt trước đầu bên phải ba đèn số ô tô đã va chạm mặt bên trái cạnh sau cụm đèn phía sau xe mô tô 17B8 - 1732 do ông Trần Văn H2 điều khiển đi phía trước cùng chiều, dẫn đến ông H2 tử vong. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên) truy tố bị cáo Đào Văn M về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đào Văn M đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại số tiền là 300.000.000 đồng gồm chi phí cho việc mai táng 50.000.000 đồng, bồi thường tổn thất tinh thần cho vợ, các con ông H2 250.000.000 đồng. Đại diện gia đình ông H2 đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu bồi thường nào khác nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản:

Đối với chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu TMT, màu vàng, biển số 17C-082.98, tài liệu điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH môi trường xanh L. Ngày 23/4/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã trả

cho anh Đỗ Đức C2 là đại diện theo ủy quyền của công ty. Xe mô tô nhãn hiệu Suzuki smart màu đen đỏ trắng, biển số 17K8-1732 là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn H2. Ngày 23/4/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã trả lại cho đại diện gia đình ông H2.

Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C, số 340104347633 mang tên Đào Văn M.

[9] Về án phí: Bị cáo Đào Văn M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Văn M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đào Văn M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/7/2025.

Giao bị cáo Đào Văn M cho Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Đào Văn M 01 giấy phép lái xe hạng C, số 340104347633 mang tên Đào Văn M.

(Vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/6/2025).

5. Về án phí: Bị cáo Đào Văn M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 5 – Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- CQCSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- CQTHAHS Công an tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lý